

Bản án số: 10/2023/HS - ST

Ngày: 24 - 3 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thảo Yến và ông Trần Văn Trịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLST - HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST - HS, ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với:

Bị cáo Quách Xuân P, sinh năm 1982 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn X, xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn T1 và bà Nguyễn Thị X; vợ là Phạm Thúy V và 02 con (lớn 18 tuổi, nhỏ 14 tuổi); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán karaoke Đ có địa chỉ tại thị trấn M, huyện P, Thành phố Hà Nội do Quách Xuân P làm quản lý, điều hành. Quán hoạt động không có giấy phép, bên ngoài không có biển hiệu. Khách đến quán karaoke Đ “bay lắc”, sử dụng ma túy được P quy định mức giá tiền phòng là 300.000 đồng/giờ và 200.000 đồng/giờ tùy theo từng phòng. P quyết định mọi công việc từ tuyển nhân viên nữ, nhận khách, xếp phòng, sắp xếp nhân viên nữ phục vụ khách trong quá trình “bay lắc”, thanh toán tiền phòng cho khách. Quá trình hoạt động, Lê Hoàng D là em xã hội của P đến ăn ở, sinh hoạt tại quán giúp P phụ trách, trông coi, quản lý quán khi P vắng mặt. Mọi công việc tại quán như nhận khách, cho khách đến “bay lắc” sử dụng ma

túy khi P vắng mặt phải được sự đồng ý của P. Tối ngày 12/5/2022 P đi vắng, D đã sắp xếp phòng cho 02 nhóm khách “bay lắc” sử dụng ma túy tại quán, ngoài ra D còn giấu P tự bán ma túy cho 02 nhóm khách này, cụ thể như sau:

Nhóm thứ nhất: Khoảng 22 giờ 58 phút ngày 12/5/2022, Phạm Trung Đ gọi điện cho D đặt phòng tại quán karaoke Đ. Sau đó nhóm Phạm Trung Đ, Hoàng Xuân Q, Chu Bá H đến quán được D sắp xếp vào phòng số 3. Tại quán, Đ mua của D 03 viên ma túy “kẹo” với giá 350.000 đồng/viên, Q mua của D 01 chỉ ma túy ketamine với giá 3.500.000 đồng. Sau đó D mang 03 viên ma túy “kẹo” và 01 chỉ ma túy ketamine vào phòng để trên đĩa sứ cho nhóm Đ, đồng thời sắp xếp 03 nhân viên nữ Cà Thị Đ1, Lương Thị H1, Lê Thị Thủy T vào phòng để phục vụ nhóm Đ, H, Q “bay lắc” sử dụng ma túy. Riêng Bùi Xuân B, Đặng Nhật N (là bạn của nhóm Đ) nằm ngủ trên ghế trong phòng không sử dụng ma túy.

Nhóm thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 12/5/2022, một nhóm khách (03 nam, 01 nữ) đến quán thuê phòng sử dụng ma túy “bay lắc” và được D sắp xếp vào phòng 6. Ngoài ra D còn bán cho người nữ giới của nhóm này 15 viên ma túy “kẹo” và 01 chỉ ma túy ketamine với giá 8.750.000 đồng, đồng thời sắp xếp 02 nhân viên nữ là Phạm Thị L và Nguyễn Thị H2 vào phòng 6 để phục vụ nhóm khách này “bay lắc” sử dụng ma túy.

Trong lúc phòng 3 và phòng 6 đang mở nhạc “bay lắc” sử dụng ma túy, D ở khu vực lễ tân trông coi quán, trên mặt bàn quầy lễ tân có 01 đĩa sứ chứa ma túy tinh thể màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 tàu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là dụng cụ sử dụng ma túy của D để ở đó. Ngoài ra trong khu vực lễ tân còn có Nguyễn Thanh V đến chơi, xem bóng đá cùng D, Lê Trọng Đ2 là người lái taxi chở khách đến quán xin D nước uống, cả hai đều không sử dụng ma túy. Tại phòng ngủ của nhân viên có 03 nhân viên gồm: Lê Thị Thủy T, Đào Thị H2, Lương Thị H1 và 02 người nữ giới đến quán chơi, xin ngủ lại là Lò Thị Giang, Lê Thị Hải Yến.

Đến khoảng gần 02 giờ ngày 13/5/2022, nhóm khách ở phòng 6 bỏ về trước còn lại Liên và Hồng trong phòng 6. Ngay sau đó, khoảng 02 giờ cùng ngày 13/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội vào kiểm tra hành chính quán Karaoke Đ đã phát hiện, thu giữ:

+ Tại khu vực lễ tân quán Karaoke Đ:

Có 03 đối tượng gồm: Lê Hoàng D; Nguyễn Thanh V, sinh năm 1992 trú tại thôn Đ, xã V, huyện T và Lê Trọng Đ2, sinh năm 1988 trú tại thôn Tử D, xã H, huyện T.

Kiểm tra trên mặt quầy lễ tân phát hiện, thu giữ: 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 20 cm, trên mặt đĩa có tinh thể màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa cứng của ngân hàng Techcombank; 01 (một) tàu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

Thu giữ của Lê Hoàng D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng và 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

+ Tại phòng 3 quán Karaoke Đ:

Có 06 đối tượng, gồm Phạm Trung Đ, Chu Bá H, Hoàng Xuân Q, Bùi Xuân B, Đặng Nhật N và 01 nhân viên nữ của quán là Cà Thị Đ1.

Kiểm tra trong phòng phát hiện thu giữ:

- Trên mặt bàn trong phòng có 01 (một) đĩa sứ, trên bề mặt có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa có chữ mobiphone và 01 (một) tàu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

- Thu giữ dưới gầm ghế 01 (một) viên nén màu hồng nhạt.
- Thu giữ sau gầm ghế 01 (một) túi nylon chứa tinh thể màu trắng.
- Thu giữ trên bề mặt loa có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có lắp sim số 033.88.99.002 đang dùng để mở nhạc (của Phạm Trung Đ).
- Thu giữ của Hoàng Xuân Q: 01 điện thoại di động màu trắng có lắp sim số 0946.784.126; 01 ví màu đen và 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).
- Thu giữ của Chu Bá H: 01 điện thoại di động có logo hình quả táo, có lắp sim số 0987.058.402 và 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

+ Tại phòng 6 quán Karaoke Đ:

Có 02 nhân viên nữ của quán là Phạm Thị L và Nguyễn Thị H1.

Kiểm tra trong phòng phát hiện, thu giữ trên mặt ghế phía đối diện cửa ra vào có: 01 (một) đĩa sứ hình tròn, kích thước đường kính khoảng 30 cm; 01 (một) thẻ nhựa màu đỏ và 01 (một) tàu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

+ Tại phòng ngủ của nhân viên:

Có 05 đối tượng gồm: Lê Thị Thủy T, sinh năm 2004 trú tại thôn 3, xã B, huyện Bc, tỉnh H; Đào Thị H2, sinh năm 2004 trú tại xóm 4, xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An; Lường Thị H1, sinh năm 2002 trú tại Bản L, xã T, TP Đ, tỉnh Điện Biên; Lò Thị G, sinh năm 2003 trú tại Bản V, P, TP D, tỉnh Đ; Lê Thị Hải Y, sinh năm 2000 trú tại thôn Tử D, xã H, huyện T, TP Hà Nội.

Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với Lê Hoàng D tại quán Karaoke Đ đã phát hiện, thu giữ tại gác chứa đồ giữa cầu thang từ tầng 1 lên tầng 2 quán Karaoke Đ: 01 (một) túi nylon màu trắng, kích thước khoảng 03x05cm bên trong có chứa 07 (bảy) mảnh viên nén màu xanh; D khai nhận đây là số ma túy của D khi dọn dẹp các phòng bay lắc trước đó do khách sử dụng thừa nên D cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội đã lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng gửi đi giám định theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 3206/KL-KTHS ngày 20/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội đã kết luận:

+ Tang vật thu giữ tại phòng 6: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đỏ và 01 tàu hút tự tạo bằng tờ 10.000VND đều có dính ma túy loại ketamine

+ Tang vật thu giữ tại phòng 3:

- Tinh thể màu trắng bên trên 01 đĩa sứ màu trắng là ma túy loại ketamine, khối lượng 0,399 gam.

- 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ Mobifone và 01 tàu hút tự tạo bằng tờ 10.000VND đều có dính ma túy loại ketamine.

- 01 viên nén màu hồng là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,212 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại ketamine, khối lượng 3,179 gam.

+ Tang vật thu giữ tại quầy lễ tân:

- Tinh thể màu trắng bên trên 01 đĩa sứ màu trắng là ma túy loại ketamine, khối lượng 0,108 gam.

- 01 thẻ ngân hàng Techcombank và 01 tàu hút tự tạo bằng tờ 20.000VND đều có dính ma túy loại Ketamine.

+ Tang vật thu giữ khi khám xét: 07 mảnh viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,181 gam.

Tại Kết luận giám định số 3205/KL-KTHS ngày 20/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội đã kết luận:

- Trong mẫu nước tiểu của Lê Hoàng D, Nguyễn Thanh V, Đào Thị H2, Lò Thị G, Lường Thị H1, Nguyễn Thị H3 đều có ma túy loại Ketamine.

- Trong mẫu nước tiểu của Hoàng Xuân Q, Chu Bá H, Phạm Trung Đ, Cà Thị Đ1, Lê Thị Thủy T, Phạm Thị L đều có ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine.

- Trong mẫu nước tiểu của Lê Trọng Đ2, Đặng Nhật N, Bùi Xuân B, Lê Thị Hải Y đều không tìm thấy chất ma túy.

Tại Công văn số 1105/PA05-Đ4, ngày 18/7/2022 của Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an Thành phố Hà Nội có nội dung kết luận về đầu thu camera thu giữ tại quán Karaoke Đ: “Đầu thu camera không có ổ cứng lưu trữ dữ liệu vì vậy không thể tiến hành trích xuất dữ liệu”.

Các đối tượng Lê Hoàng D, Phạm Trung Đ, Hoàng Xuân Q và Chu Bá H đã bị đưa ra xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HS - ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội. Trong đó Lê Hoàng D bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; Phạm Trung Đ bị xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, h Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Hoàng Xuân Q và Chu Bá H bị xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Riêng Quách Xuân P bỏ trốn đến ngày 28/11/2022 đã ra đầu thú.

Tại cáo trạng số 09/CT - VKS ngày 09/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Quách Xuân P về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật áp dụng theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm b, d Khoản 2 Điều 256; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2022; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đồng thời buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên... trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Biên bản kiểm tra, Biên bản khám xét, Sơ đồ hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản niêm phong vật chứng, Kết luận giám định... có đủ căn cứ để khẳng định: Quán Karaoke Đ có địa chỉ tại thị trấn M, huyện P, Thành phố Hà Nội do Quách Xuân P quản lý, điều hành cho các đối tượng đến thuê để sử dụng ma túy “bay lắc”. Lê Hoàng D là em xã hội của P được P cho đến ăn ở, sinh hoạt tại quán để giúp P phụ trách, trông coi, quản lý quán khi P vắng mặt; mọi công việc tại quán như nhận khách, cho khách đến “bay lắc” sử dụng ma túy khi P vắng mặt phải được sự đồng ý của P. Tối ngày 12/5/2022 P đi vắng, D đã sắp xếp phòng cho 02 nhóm khách sử dụng ma túy “bay lắc” tại quán, ngoài ra D còn giấu P tự ý bán ma túy cho 02 nhóm khách này, cụ thể như sau:

Nhóm thứ nhất: Khoảng 22 giờ 58 phút ngày 12/5/2022, Phạm Trung Đ gọi điện cho Lê Hoàng D đặt phòng tại quán karaoke Đ. Sau đó nhóm Phạm Trung Đ, Hoàng Xuân Q, Chu Bá H đến quán được D sắp xếp vào phòng số 3. Tại quán, Đ mua của D 03 viên ma túy “keo” với giá 350.000 đồng/viên, Q mua của D 01 chỉ ma túy ketamine với giá 3.500.000 đồng. Sau đó D mang 03 viên ma túy “keo” và 01 chỉ ma túy ketamine vào phòng để trên đĩa sứ cho nhóm Đ, đồng thời sắp xếp 03 nhân viên nữ Cà Thị Đ1, Lương Thị H1, Lê Thị Thủy T vào phòng phục vụ nhóm Đ, H, Q “bay lắc” sử dụng ma túy.

Nhóm thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 12/5/2022, một nhóm khách (03 nam, 01 nữ) đến quán thuê phòng sử dụng ma túy “bay lắc” và được D sắp xếp vào phòng 6. Ngoài ra D còn bán cho người nữ giới của nhóm này 15 viên ma túy “keo” và 01 chỉ ma túy ketamine với giá 8.750.000 đồng, đồng thời sắp xếp 02 nhân viên nữ là Phạm Thị L và Nguyễn Thị H2 vào phòng phục vụ nhóm khách này “bay lắc” sử dụng ma túy.

Ngay sau đó, khoảng 02 giờ cùng ngày 13/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính quán karaoke Đ đã phát hiện, thu giữ:

- Tại mặt quầy lễ tân của quán có 0,108 gam ma túy loại ketamine bên trên đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 tàu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đều có dính ma túy loại ketamine. Số ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy này là của D để sử dụng cho bản thân.

- Tại gác chứa đồ giữa cầu thang từ tầng 01 lên tầng 02 của quán có 07 mảnh viên nén ma túy màu xanh loại MDMA, tổng khối lượng 1,181 gam. Số ma túy này của D cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

- Tại phòng số 03 của quán: Trên mặt bàn có 0,399 gam ma túy loại ketamine bên trên đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 tàu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá

10.000 đồng đều có dính ma túy loại ketamine. Đây là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy mà nhóm Đ, Q, H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra còn thu giữ tại phòng số 03: Dưới gầm ghế 01 viên nén ma túy màu hồng loại MDMA có khối lượng 0,212 gam và sau gầm ghế 01 túi nilông ma túy loại ketamine có khối lượng 3,179 gam. Nhưng không xác định được số ma túy này là của ai để xử lý.

- Tại phòng số 06 của quán: Trên mặt ghế có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa và 01 tàu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đều có dính ma túy loại ketamine. Đây là dụng cụ sử dụng ma túy mà nhóm khách (03 nam, 01 nữ) đã sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 06.

Với các hành vi nêu trên, các đối tượng Lê Hoàng D, Phạm Trung Đ, Hoàng Xuân Q và Chu Bá H đã bị đưa ra xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HS - ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội. Trong đó Lê Hoàng D bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; Phạm Trung Đ bị xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, h Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Hoàng Xuân Q và Chu Bá H bị xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố Quách Xuân P ra trước Tòa để xét xử về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy với 02 tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”, “đối với 02 người trở lên” theo các điểm b, d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ việc bị cáo chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy đã không chỉ xâm hại đến chế độ quản lý đặc biệt chất ma túy của Nhà nước, làm lan truyền tệ nạn ma túy trong xã hội mà còn làm phương hại nghiêm trọng đến trật tự trị an khu vực, khiến dư luận quần chúng bất bình, lên án. Vì vậy cần thiết phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với vai trò và tính chất trong hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án.

Do bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo nhận thức sâu sắc về tội lỗi của mình mà hối cải về sau, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần cân nhắc đến quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; đã ra đầu thú; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi 02 con... là tình tiết quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do bị cáo không có công ăn việc làm, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo là hợp lẽ.

Hành vi bán trái phép chất ma túy của Lê Hoàng D tại quán Karaoke Đ, do P không biết và không tham gia cùng D nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý P về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với Lê Hoàng D, Phạm Trung Đ, Hoàng Xuân Q, Chu Bá H và các vật chứng thu giữ trong vụ án đều đã được xét xử, xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2022/HS - ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội, nên không xem xét, xử lý trong vụ án này.

Ngoài hình phạt, bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Quách Xuân P phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. *Áp dụng các điểm b, d Khoản 2 Điều 256; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử:*

Phạt bị cáo Quách Xuân P 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2022. (Có Quyết định tạm giam kèm theo).

3. *Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án*

Buộc bị cáo Quách Xuân P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Anh Phương